

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Phượng**

Các hội thẩm nhân: Ông **Nguyễn Tấn Đạt**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Trúc Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 03 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 03/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2017 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/03/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Kim T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 52, tổ 1, ấp 4, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Chi Ching B**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 9, đoạn 2, đường V, khóm 018, phường L, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan (Trung Quốc).

(Cả chị T và anh Chi Ching B đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Chị Phạm Thị Kim T trình bày: Chị T và anh Chi Ching B yêu nhau và tự nguyện đến với nhau từ năm 2015, cả hai đã đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1511, quyền số 06/2015, ngày 17/12/2015. Tuy nhiên, sau 06 tháng chung sống thì vợ chồng thấy có nhiều khác biệt và thường có bất đồng trong cuộc sống, do đó đến đầu tháng 07/2016 cả hai bắt đầu sống ly thân, anh Chi Ching B quay về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống và làm việc, còn chị T sống với cha mẹ ở Việt Nam. Sau khi sống ly thân, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể quay lại chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Chi Ching B.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Chi Ching B trình bày: Anh Chi Ching B và chị T tự nguyện yêu và sống chung với nhau từ năm 2015, đã đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1511, quyền số 06/2015, cấp ngày 17/12/2015. Sau khi kết hôn cho tới giữa năm 2016 thì vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và không chung sống với nhau được nữa. Anh Chi Ching B cũng xác nhận hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xin được ly hôn với chị Phạm Thị Kim T.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Kim T và anh Chi Ching B đều có đơn xin vắng mặt tại buổi hòa giải và phiên tòa xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Kim T và anh Chi Ching B theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Chi Ching B kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1511, quyền số 06/2015, ngày 17/12/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả hai xảy ra mâu thuẫn nên anh Chi Ching B quay về Đài Loan (Trung Quốc) sinh sống còn chị Phạm Thị Kim T vẫn sống ở Việt Nam, họ sống ly thân từ tháng 07/2016 cho đến nay.

Xét điều kiện để chị Phạm Thị Kim T và anh Chi Ching B đoàn tụ chung sống với nhau là không có, mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm giữa hai bên cũng không còn, cả hai đều thống nhất yêu cầu xin được ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự đều trình bày không có và cũng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 37, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim T được ly hôn với anh Chi Ching B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số 007443 ngày 16/01/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai, chị T phải nộp thêm số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Chị Phạm Thị Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Chi Ching B đang cư trú ở nước ngoài nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA.DS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phụng